

### 381. Chuyện Chim Thúu Migàlopa (Tiền Thân Migàlopa)

**Đường con bay bổng, hỡi con thân...**

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bất tuân Giới luật.*

*Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo:*

*- Có thật ông bất tuân Giới luật chẳng?*

*Vị ấy đáp:*

*- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.*

*Bậc đạo sư bảo:*

*- Không phải ông bất tuân Giới luật lần đầu, mà xưa kia vì tính ngỗ nghịch không nghe lời khuyên của bậc trí, ông phải mạng vong và gặp cuồng phong Verambala.*

*Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm chim Thúu (kên kên) tên Aparanna, sống cùng đoàn chim thúu tùy tùng ở núi Gijjhapabbata (Thúu Sơn). Con ngài tên Migàlopa cường tráng dũng mãnh phi thường. Nó bay cao vượt mức độ các chim thúu khác. Chúng liền kể cho thúu vương nghe con ngài bay quá cao. Ngài gọi Migàlopa đến bảo:

*- Này con, chúng bảo con bay quá cao. Nếu quá vậy, con tự gây tử vong cho mình đấy.*

*Ngài lại ngâm ba vần kệ:*

*Đường con bay bổng, hỡi con thân,*

*Cha thấy chúng sao thật bất an,*

*Con vút lên cao xa quá mức,*

*Vượt vùng ta sống thật an toàn.*

*Khi đất chỉ là một bãi ruộng*

*Hiện ra phía trước mắt con trông,*

*Thì nên quay lại thôi con nhé,*

*Đừng táo bạo bay vút giữa không.*

*Chim sải cánh bay tận cõi không,*

*Chúng thường gặp bão tố cuồng phong,*

*Khi đang nỗ lực lên cao mãi,*

*Vì chúng kiêu căng phải mạng vong.*

*Khinh lời khuyên nhủ thật khôn ngoan*

*Của đáng lẽ thân, gặp Hắc Phong,*

*Tên gọi Ve-ram-bha Bão tố,*

*Vợ con, gia sản phải tan hoang.*

*Do vậy những ai chẳng chú tâm*

*Nghe lời huynh trưởng vẫn khuyên răn,*

*Như chim kiêu mạn bay đi lạc,*

*Bất phục lệnh trên, gặp tử thân.*

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

*- Vào thời ấy, Migàlopa là Tỷ-kheo bất tuân Giới luật và Thúu vương Aparanna chính là Ta.*

-ooOoo-

### 382. Chuyện Hai Thiên Nữ Siri Và Kàlakanni (Tiền Thân Siri-Kàlakanni)

**Ai đây xanh thắm hóa đen huyền...**

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).*

*Từ thời ông được an trú vào quá Dự Lưu, ông hành trì Ngũ giới trọn vẹn. Tất cả vợ con gia nhân của ông đều làm như vậy.*

*Một hôm tại Chánh pháp đường, Tăng chúng bắt đầu thảo luận xem ông Cấp Cô Độc và gia quyến ông có giữ Thánh đạo thanh tịnh chẳng. Bậc Đạo Sư bước vào và được Hội chúng trình bày đề tài ấy, Ngài bảo:*

*- Này các Tỷ-kheo, các bậc trí thời xưa cũng đã giữ cho toàn gia quyến được thanh tịnh.*

*Và Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm một thương nhân, bố thí, trì giới và toàn thể con cháu, gia nhân trong nhà cũng làm như vậy. Cho nên ngài được gọi là thương nhân Suciparivāra (Toàn gia Thanh tịnh). Ngài suy nghĩ: "Nếu có vị nào giữ đức giới thanh tịnh hơn ta đến đây, và ta mời vị ấy ngồi trên ghế của ta hay nằm trên giường của ta thì không thích hợp, mà ta phải mời ngồi trên bảo tọa thanh tịnh chưa ai dùng". Như thế ngài dặn gia nhân chuẩn bị một bảo tọa và một bảo sàng mới nguyên đặt vào một bên khách sảnh đặc biệt của ngài.

Vào thời ấy trên cõi trời Thiên vương có hai nàng tiên: Kàlakanni (Bất Hạnh), ái nữ của Virūpakka (Quảng Mục Thiên vương) và Siri (Hạnh Phúc), ái nữ của Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương) cùng đem nhiều vòng hoa và hương liệu đi đến hồ Anotatta để vui chơi tại đó.

Bấy giờ tại hồ đó có nhiều chỗ tắm. Chư Phật có chỗ tắm riêng, các Độc Giác Phật có chỗ riêng, các Tỷ-kheo có chỗ riêng, các Thiên tử sáu tầng Dục giới (trong đó có Tứ Thiên vương an trú ở tầng thứ nhất) có chỗ riêng và các Thiên nữ có chỗ riêng.

Hai Thiên nữ này đến đây và bắt đầu tranh cãi xem ai được tắm trước. Kàlakanni nói:

- Ta ngự trị cõi trần, ta tắm trước mới hợp lý.

- Ta cai quản con đường giới hạnh đem lại địa vị tối cao của nhân loại. Ta tắm trước mới hợp lý. Siri đáp. Sau đó cả hai đều nói:

- Tứ Thiên vương sẽ biết giữa hai ta ai sẽ phải tắm trước.

Thế là hai nàng đi hỏi các Thiên vương rằng ai giữa hai nàng xứng đáng tắm trước tại hồ Anotatta. Hai Thiên vương Dhatarattha và Virūpakka đáp:

- Chúng ta không thể quyết định được.

Và hai vị giao phận sự ấy cho Virūlha (Tăng Trưởng Thiên vương) và Vesavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương). Hai vị này cũng bảo:

- Chúng ta không quyết định được, chúng ta muốn đưa chuyện đến bộ kiến Thiên chủ.

Rồi hai vị đưa chuyện đến Sakka Thiên chủ (Đế Thích). Thiên chủ nghe chuyện, thầm nghĩ: "Hai này là ái nữ của Thiên vương chư hầu của ta, ta không thể quyết định được chuyện ấy", và bảo hai nàng:

- Tại thành Ba-la-nại có một thương nhân tên gọi Suciparivāra, trong nhà vị ấy có đặt sẵn một bảo tọa và một bảo sàng mới nguyên, nàng nào có thể nằm ngồi ở chỗ ấy trước thì xứng đáng là người được tắm trước.

Kàlakanni nghe vậy lập tức khoác y phục màu xanh, tắm đầu thơm màu xanh và tô điểm nữ trang màu xanh (Màu xanh tượng trưng điềm xấu). Rồi từ Thiên giới, nàng giáng trần trên một thạch bàn do chiếc cung thần bắn ra. Sau canh giữa đêm, nàng trụ trên không, tỏa ra một làn ánh sáng xanh, không xa vị thương nhân đang nằm trên một bảo tọa trong khách sảnh đặc biệt của lầu đài. Vị thương nhân nhìn lên thấy nàng, song đối với ngài, nàng không có vẻ nhân từ, khả ái. Ngài liền ngâm vần kệ đầu nói chuyện với nàng:

*Ai đây xanh thắm hóa đen huyền,  
Không khả ái đâu trước mắt nhìn,  
Con gái nhà ai, nàng ấy nhỉ,  
Làm sao ta biết, hỡi cô tiên?*

Nghe lời này, Kàlakanni ngâm vần kệ thứ hai:

*Quảng Mục Thiên vương chính phụ thân,  
Kà-li là Bất Hạnh, tai wong,  
Xin ngài cho một phòng lưu trú  
Kề cận ngài như dạ ước mong.*

Sau đó Bồ-tát đáp vần kệ thứ ba:

*Nàng vẫn sống theo giới hạnh gì?  
Đường nào nhân thể bước chân đi?  
Đây là câu hỏi xin nàng đáp,  
Ta muốn chú tâm để lắng nghe.*

Nàng lại ngâm vần kệ thứ tư, giải thích các đặc tính của nàng:

*Giả dối, buông lung, cấu kính luôn,  
Vong ân, tật đố, dạ xan tham,  
Ác nhân, ta giúp thành công để  
Thắng lợi làm cho chúng diệt vong.*

Nàng còn ngâm thêm vần kệ thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:

*Sâu hận lại còn thân thiết hơn,  
Giao tranh, phi báng, lẫn hung tàn,  
Kẻ ngu không biết người lương thiện,  
Oán ghét lời khuyên, lẫn thiện nhân.  
Người nào hành động trí ngu si,  
Bằng hữu thấy đều phải chán chê,  
Kẻ ấy với ta là bạn đố,  
Ta tìm lạc thú ở người kia.*

Lúc ấy, bậc Đại Sĩ ngâm vần kệ thứ tám khiển trách nàng:

*Kà-li, nàng hãy bước đi ngay,  
Chẳng có gì vui thú ở đây,  
Hãy đến các kinh thành xứ khác,  
Biến nhanh ra khỏi chốn này.*

Kàlakanni nghe vậy, buồn rầu ngâm vần kệ đáp lời:

*Ta vẫn biết ngài rõ lắm thay,  
Không gì vui thú ở nơi đây,  
Những người ác tạo nhiều mưu kế,  
Huynh đệ ta làm biến mất ngay.*

Khi nàng đã đi rồi, Thiên nữ Siri xuất hiện, với y phục, dầu thơm, nữ trang toàn màu rực rỡ ngay trước cửa phòng khách, vừa tỏa ra một làn ánh sáng toàn màu vàng, nàng đứng trên đất bằng hai chân vững chắc và dáng điệu kính cẩn. Bồ-tát thấy nàng liền ngâm hai vần kệ đầu:

*Ai đây màu sáng chói Thiên thân  
Trên đất bình yên, dáng thật chân,  
Con gái nhà ai, nàng ấy nhỉ,  
Làm sao ta biết, hồi tiên nương?*

Siri nghe vậy liền đáp vần kệ thứ hai:  
*Trì Quốc Thiên vương chính phụ thân,  
Ta là Hạnh Phúc, trí am tường,  
Thế nhân tán tụng, xin an trú  
Đại sảnh cùng ngài dạ ước mong.*

Sau đó ngài hỏi:

*Nàng vẫn sống theo giới hạnh gì?  
Đường nào nhân thế bước chân đi?  
Đây là câu hỏi xin nàng đáp,  
Ta muốn chú tâm để lắng nghe.*

Siri đáp lại:

*Người nào dù nóng, lạnh, phong ba,  
Đói khát, ruồi gây bệnh, độc xà,  
Phận sự ngày đêm làm tròn vẹn,  
Ta luôn quý mến sống cùng nhà.  
Nhã nhận, thiết thân, hạnh chánh chân,  
Khoan dung, thẳng thắn, dạ bình an,  
Tín thành, thiện cảm, đầy kham nhẫn,  
Ta điểm tô thêm mọi phước phần,  
Như sóng lan dần trên biển cả,  
Một màu sáng chói ngập trùng dương.  
Với bạn thân hay chẳng bạn thân,  
Với người hơn, kém, hoặc ngang hàng,  
Ác nhân hay cả cừu nhân nữa,  
Dù tối trời hay giữa ánh quang,  
Những kẻ nhân từ không ác ngữ*

Từ sinh ta mãi kết thân bằng,  
Song nếu kẻ ngu được mến thương  
Lại sinh ngạo mạn với kiêu căng,  
Con đường bất thiện đầy ngoan cố,  
Ta tranh xa như một vũng bùn.  
Họa, phúc nghiệp riêng mỗi bản thân,  
Chẳng ai tạo nghiệp của tha nhân,  
Một người không thể gây tai họa,  
Hạnh phúc cho ai ở cõi trần.

Đó là lời giải đáp của Siri khi được vị thương nhân hỏi. Bò-tát hoan hỷ trước lời nàng, liền bảo:

- Đây là sàng tọa thanh tịnh, xứng đáng dành cho nàng. Hãy nằm ngồi lên đó.

Nàng ở lại đến sáng hôm sau già từ về cõi trời Tứ Thiên vương và tắm trước tiên tại hồ Anotatta. Sàng tọa được Siri dùng tên là Sirisaya. Đó là nguồn gốc của từ Sirisayana (Bảo tọa, vương sàng) và vì lý do đó, nó được gọi như vậy cho đến ngày nay.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Thiên nữ Siri là Uppalavanna (Liên Hoa Sắc) và thương nhân Suciparivara chính là Ta.

-ooOoo-

### 383. Chuyện Kê Vương (Tiền Thân Kukkuta)

#### **Chim có cánh hồng sáng rực sao...,**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mơ tưởng đời thế tục, Bậc Đạo Sư hỏi:

- Tại sao ông mơ tưởng đời thế tục?

- Bạch Thế Tôn, chính vì tham dục, con đã trông thấy một nữ nhân trang sức diễm lệ.

- Nay Tỷ-kheo, nữ nhân cũng như mèo cái, thường dối lừa và tán tỉnh để làm hại kẻ nào đã rơi vào uy lực của họ.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát được sinh làm Gà trống sống trong rừng với đoàn tùy tùng hàng trăm gà trống khác. Không xa đó có một con mèo cái. Nó đã dùng nhiều mưu kế dụ dỗ nhiều gà trống để ăn thịt ngoại trừ Bò-tát, song Bò-tát vẫn không rơi vào mãnh lực của nó. Mèo cái nghĩ thầm: "Con Gà trống này thật tinh khôn, song nó biết đâu là ta cũng tinh khôn và đầy phương tiện tinh xảo. Nếu ta dụ dỗ nịnh hót nó và bảo: "Thiếp muốn làm vợ chàng", rồi sẽ ăn thịt nó khi nó rơi vào tay ta thì tốt biết bao".

Mèo cái liền đến dưới gốc cây nơi Gà trống đậu và khấn cầu Gà bằng giọng lưỡi tán tụng vẻ đẹp của Gà trống, vừa ngâm vần kệ đầu:

Chim có cánh hồng sáng rực sao,  
Mông cao rũ xuống đẹp đường bao,  
Thiếp nay ước muốn nên chồng vợ,  
Bỏ cây xuống với thiếp đây nào!

Bò-tát nghe vậy suy nghĩ: "Nó đã ăn thịt tất cả họ hàng nhà ta, nay nó lại muốn phỉnh nịnh ta để ăn ta luôn. Ta quyết tìm cách tống nó đi". Vì thế ngài ngâm vần kệ thứ hai:

Cô nàng quyến rũ, đẹp xinh ôi!  
Nàng có bốn chân, tôi chỉ hai,  
Chim, thú không bao giờ kết hợp,  
Hãy tìm chàng khác thật cân đôi.

Mèo cái liền nghĩ: "Gà trống này tinh khôn khác thường, ta phải quyết dùng mưu này kế nọ dụ nó và ăn thịt nó mới được". Vì thế nó ngâm vần kệ thứ ba:

Thiếp dâng chàng sắc đẹp thanh xuân,  
Lời nói dịu êm nhà nhận luôn,  
Làm vợ quý yêu hay thị nữ,  
Tùy nghi dối xử hợp phu quân.

Sau đó Bò-tát lại nghĩ: "Tốt nhất là phải mạ ly nó và tống cổ nó đi nơi khác", ngài liền ngâm vần kệ thứ tư:

Con Mèo hút máu họ nhà Gà,  
Cướp giết bạo tàn thật xấu xa,  
Vợ quý ư? Không hề quý trọng  
Trong lòng Mèo lúc tán dương ta.  
Mèo cái bị tông đi, từ đó không còn dám nhìn mặt Gà được nữa.

-ooOoo-

Vậy khi chúng thấy một anh hùng,  
Cả bầy nhi nữ thật tinh khôn  
Cố tìm cách để hồng lồi cuốn.  
(Cứ xem Mèo cái với Kê vương).  
Ai không đối phó trước nguy nan  
Đành phải ngã dài ở dưới chân  
Cúi mặt phục tùng ngay địch thủ,  
Trong niềm uất hận lẫn đau buồn.  
Người kịp thời xem xét sự tình  
Gián nguy xây đến số phần mình,  
Như Gà trông lánh xa Mèo cái,  
Cừu địch kia, cần tránh thật nhánh.  
Đây là các vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân. Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quá (Dự Lưu):  
- Thuở ấy, Ta chính là Gà trống ấy.

-ooOoo-

#### **384. Chuyện Pháp Án (Tiền Thân Dhammaddhaja)**

**Hành trì đức hạnh, hồi chư huynh...**

**Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lừa dối.**

Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, kẻ này không chỉ lừa dối bây giờ lần đầu tiên.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm một con chim. Khi lớn lên ngài sống giữa bầy chim tùy tùng của ngài trên một đảo giữa biển cả.

Một hôm có đoàn thương nhân đem theo một con Quạ và khởi hành ra khơi, đến giữa biển, tàu bị chìm. Con Quạ bay đến đảo này, nghĩ thầm: "Đây có cả đàn chim lớn, nếu ta dùng kế lừa gạt chúng rồi ăn thịt cả trứng lẫn chim non thì hay biết bao". Thế rồi nó bay xuống giữa bầy chim, vừa há mỏ vừa đứng một chân trên mặt đất. Bầy chim hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài là ai?

- Ta là một Thánh giả.

- Tại sao ngài chỉ đứng một chân?

- Nếu ta đặt chân kia xuống, quả đất không thể chịu đựng nổi ta.

- Thế tại sao ngài vừa đứng vừa há mỏ?

- Ta không ăn thực phẩm gì cả, chỉ hút gió.

Cùng với lời này, Quạ gọi bầy chim lại bảo:

- Ta sẽ thuyết giáo cho các anh, hãy lắng nghe.

Rồi Quạ ngâm vần kệ đầu để giảng giáo lý:

**Hành trì đức hạnh, hồi chư huynh,**

**Cầu chúc chư huynh đệ phước lành!**

**Ta nói lại: hành trì đức hạnh**

**Đời này, đời kế đạt an bình.**

Đàn chim không biết Quạ nói thế với âm mưu lừa dối chúng để ăn trứng chim, liền ca ngợi Quạ và ngâm vần kệ thứ hai:

**Chim này chánh hạnh, phước ân tràn,**

*Thuyết giảng chỉ cần đứng một chân.*

Bầy chim đầy tin tưởng con Quạ gian ác này, liền bảo:

- Thưa Tôn giả, ngài không cần thực phẩm gì cả, chỉ cần hút gió mà sống, vậy xin ngài canh chừng lúa trấu này và bầy chim non của chúng tôi.

Như thế, chúng bay đi đến nơi ăn thường lệ. Khi chúng đã đi xa, con Quạ độc hại này ăn đầy một bụng cả trấu lẫn chim non. Rồi khi bầy chim trở lại, nó liền đứng yên lặng trên một chân và há mỏ ra.

Đàn chim không thấy lũ chim non khi bay về tổ liền kêu thét lên:

- Ai có thể ăn chúng rồi chứ?.

Song chúng lại bảo nhau:

- Ông Quạ này là một bậc Thánh mà!

Chúng không nghi ngờ gì con Quạ cả.

Sau đó, một hôm, Bồ-tát nghĩ thầm: "Trước đây không có gì nguy hiểm xảy ra, chỉ từ khi có con Quạ này đến mới bắt đầu có tai họa, vậy tốt hơn phải thử nó".

Vì thế ngài làm như thể sắp bay đi ăn cùng bầy chim kia, rồi ngài quay lại đậu một chỗ kín đáo. Con Quạ tin tưởng bầy chim đã bay hết liền đứng lên, đến ăn cả trấu lẫn chim non, xong lại đứng trên một chân, há mỏ ra như cũ. Khi bầy chim bay về, Chim chúa tụ tập chúng lại và bảo:

- Hôm nay ta đã quan sát mối hiểm họa đến với đàn con của chúng ta và ta thấy con Quạ gian ác này đã ăn thịt chúng, vậy ta quyết bắt nó.

Như thế ngài họp bầy chim vây quanh con Quạ và bảo:

- Nếu nó bay đi trốn, ta phải bắt lấy nó.

Rồi ngài ngâm các vần kệ tiếp theo:

*Các con không biết tính chim này*

*Khi tán các con, ngu dại thay!*

*"Đức hạnh" nó rao, "đức hạnh" mãi,*

*Rồi ăn cả trấu lẫn con bầy!*

*Những điều nó giảng, giọng thanh thanh,*

*Song bọn chúng không thể thực hành,*

*"Đức hạnh" nó ôn ào trống rỗng,*

*Chánh chân của nó chẳng chân thành.*

*Giả dối trong tâm, lưỡi phỉnh phờ,*

*Nó là rắn hổ lén bò vô:*

*Nó nhờ áo khoác ngoài lừa gạt*

*Dân chúng, vì chung quá dại khờ.*

*Lấy mỏ, cánh lời nó đánh ngay,*

*Xé tan nó với móng chim này!*

*Đời tàn cho đáng, tên hèn hạ*

*Phản bội niềm tin chính nghĩa đây.*

Cùng với những lời này, chính Chim chúa vụt bay lên lấy mỏ đánh vào đầu Quạ và cả đàn chim cũng lấy mỏ và chân đánh Quạ cho đến chết.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy con Quạ là Tỷ-kheo lừa dối này, và Chim chúa chính là Ta.

-ooOoo-

### **385. Chuyện Lộc Vương Hoan Hỷ (Tiền Thân Nandiyamiga)**

***Bà-la-môn, ngài có vào ngục uyển...,***

***Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.***

Ngài hỏi vị Tỷ-kheo:

- Có thật là ông phụng dưỡng người thế tục?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn

- Họ là ai?

- Bạch Thế Tôn, đó là cha mẹ con.

- Tốt lành thay, tốt lành thay, nạt Tỷ-kheo, ông duy trì Giới luật của các trí nhân ngày xưa, vì các vị ấy ngay khi sinh làm súc vật cũng hy sinh tính mạng vì cha mẹ.

Và Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, lúc vua nước Kosala ngự trị dân chúng tại Saketa (tức là Oudh), Bồ-tát được sinh làm con nai. Khi lớn lên, ngài có tên là Nandiyamiga (Hỷ Lộc) với tính tình và đức hạnh ưu thắng, ngài phụng dưỡng song thân mình.

Vua Kosala có ý thích săn bắn, hằng ngày đi vào rừng cùng một đoàn tùy tùng đông đảo, vì thế dân chúng không thể làm nghề canh tác và nghề thương mại của họ được. Họ tụ tập nhau bàn luận:

- Nay các ông, đức vua của chúng ta đang hủy hoại nghề nghiệp của chúng ta, đời sống gia đình ta đang tàn tạ, nên chẳng lẽ chúng ta phải rào lâm viên Anjanavana lại, làm một công lớn, đào một hồ nước và gieo cỏ mọc lên, rồi vào rừng cầm gậy trong tay, đập vào các bụi rậm, như thể đuổi được bầy nai ra và đưa chúng đi vào lâm viên ở như bầy bò trong chuồng? Sau đó chúng ta đóng cổng lại, trình đức vua việc ấy và đi làm công việc của chúng ta?

- Đó là cách ta phải làm. Họ bảo nhau.

Và họ đồng ý chuẩn bị lâm viên sẵn sàng, rồi vào rừng rào một khoảng rộng, mỗi bề một dặm. Lúc ấy Nandiya đã đem cha mẹ vào một bụi cây nhỏ và nằm xuống đất. Dân chúng cầm khiêng mộc, vũ khí bao vây bụi rậm kè sát nhau, một vài người bước vào tìm. Nai Nandiya thấy họ liền nghĩ: "Thật tốt là ta sẽ hy sinh tính mạng mình hôm nay để cứu cha mẹ". Như thế, nai đứng dậy chào cha mẹ và nói:

- Thưa cha mẹ, đám người này sẽ trông thấy cả ba chúng ta nếu họ vào trong bụi, cha mẹ chỉ có thể sống sót được bằng một cách duy nhất, và mạng sống cha mẹ là tối thượng: con sẽ hy sinh tính mạng của con vì cha mẹ, bằng cách đứng bên bờ bụi cây và chạy ra ngay khi họ đập vào bụi, sau đó họ sẽ nghĩ rằng chỉ có một con nai nhỏ trong bụi nhỏ này thôi, và sẽ không bước vào trong. Vậy cha mẹ hãy cố hết sức thận trọng.

Thế là nai xin được phép đứng lên sẵn sàng chạy ra.

Ngay khi bụi cây bị đám người đứng bên ngoài bờ đập mạnh và la hét, nai vọt chạy ra nên họ nghĩ rằng chỉ có một con nai trong ấy và không bước vào trong. Nandiya cùng đi với đám nai kia, được đám người ấy xua vào trong lâm viên, rồi họ đóng cổng lại và trình lên đức vua xong xuôi, họ trở về nhà.

Từ đây, bao giờ vua cũng tự mình đi săn nai, rồi hoặc vua mang nai về, hoặc truyền người đi tìm nó mang về.

Bầy nai chuẩn bị chờ đến phiên mình, con nào đến phiên phải đứng sang một bên, rồi họ mang nó đi khi nó đã bị bắn chết. Nandiya cứ uống nước trong hồ và ăn cỏ, nhưng chưa đến phiên mình. Nhiều ngày sau cha mẹ ngài mong muốn gặp con. Liền nghĩ: "Con ta Nandiya là Lộc vương, mạnh khỏe như voi và hoàn toàn tráng kiện. Nếu còn sống chắc chắn nó sẽ nhảy rào về thăm chúng ta rồi". Vì thế hai vị đứng bên vệ đường, vừa thấy một Bà-la-môn, liền hỏi bằng giọng người:

- Thưa Tôn giả, ngài đi đâu thế?

- Đi Saketa. Vị ấy đáp.

Nghe vậy, hai vị muốn nhắn đôi lời cho con bèn ngâm vần kệ đầu:

*Bà-la-môn, ngài có vào ngự uyển,*

*Khi ngài đi qua xứ Oudh, kinh đô,*

*Xin tìm Nan-di yêu dấu của ta*

*Và nhắn gửi một đôi lời chân thật:*

*Qua tháng năm cha mẹ già kiệt lực,*

*Lòng khát khao mong mỏi đợi con về.*

Vị Bà-la-môn bảo:

- Được lắm.

Và ông nhận lời.

Ngày hôm sau ông đi đến Saketa, vào vườn ngự uyển và hỏi lớn:

- Nai nào là Nandiya?

Nai chúa đến gần ông và bảo:

- Ta đây.

Vị Bà-la-môn nói lại lời nhắn kia, Nandiya nghe vậy đáp.:

- Nay Bà-la-môn, ta có thể ra đi. Chắc chắn ta có thể nhảy rào trốn đi. Song ta đã thọ hưởng thức ăn nước uống đầy đủ của đức vua và việc ấy đối với ta như một món nợ. Ngoài ra, ta đã sống lâu nay với

bầy nai này, thật không hợp lý nếu ta ra đi mà không làm ích lợi cho đức vua và bầy nai nữa, hoặc không chứng tỏ sức mạnh của ta. Vậy khi nào đến phiên ta, ta sẽ làm lợi ích cho cả người lẫn vật rồi an vui trở về.

Để giải thích điều này, ngài ngâm hai vần kệ:

*Ta đợi ơn vua, ăn uống tràn trề,*

*Chưa đi được, chờ khi làm ích lợi.*

*Trước cung vua, ta sẽ giong sừng đợi,*

*Rồi về thăm cha mẹ để thanh minh.*

Vị Bà-la-môn nghe lời này liền bỏ đi.

Sau đó, vào ngày đến lượt nai chúa, vua cùng đoàn tùy tùng đông đảo vào vườn ngự uyển. Bò-tát đứng sang một bên. Vua bảo:

- Ta sẽ bắn nai này.

Và vua lấp một mũi tên nhọn vào dây cung. Bò-tát chẳng bỏ chạy như các con nai khác khi sợ chết, mà lòng đầy can đảm và lấy từ ái làm kim chỉ nam. Ngài đứng yên phô bày bộ xương sườn thật cường tráng.

Do động lực của từ tâm ấy, vua không thể thả mũi tên ra. Bò-tát bảo:

- Tâu Đại vương, tại sao Đại vương không bắn? Xin hãy bắn đi.

- Nay Lộc vương, trẫm không thể bắn được.

- Tâu Đại vương, thế thì xin hãy xem các công đức của người giữ giới hạnh.

Sau đó vua hoan hỷ với lời của Bò-tát, liền thả cung xuống và bảo:

- Khúc gỗ vô tri giác này không biết đức độ của Nai chúa, chứ trẫm là người có tri giác lẽ nào không hiểu? Hãy tha thứ cho trẫm, nay trẫm cho Nai chúa được bình an.

- Tâu Đại vương, ngài cho ta được bình an, song còn cả đàn nai trong ngự viên này thì sao?

- Trẫm cũng sẽ cho chúng bình an nữa.

Như vậy sau khi tạo được bình an cho tất cả bầy nai trong lâm viên, chim muông trên trời và bầy cá dưới nước, theo cách được miêu tả trong Tiên thân Nigrodhamiga (số 12), Bò-tát làm vua an trú vào Ngũ giới và bảo:

- Tâu Đại vương, tốt lành thay cho một đức vua cai trị quốc độ bằng cách từ bỏ mọi ác đạo, không xâm phạm Thập vương pháp (Mười đức tính của vị vua) và hành động chân chánh:

*Bổ thí, nhân từ, đức hạnh, công bình,*

*Thân ái, nhu mì, ôn hòa, nhân nhục,*

*Ăn năn, bi mẫn, là mười giới đức*

*Ta thấy luôn vững chắc ở trong tâm.*

*Từ đó khởi sinh cả một từ ân*

*Thật hoàn thiện và nội thân an lạc.*

Cùng với những lời này, ngài nêu rõ mọi đức tính của một vị vua hiền qua hình thức một lời kệ.

Sau vài ngày ở lại cùng nhà vua, ngài ra lệnh truyền một chiếc trống bằng vàng đi khắp kinh thành, công bố lời hứa bình an cho mọi loài. Sau đó ngài bảo:

- Xin Đại vương hãy cẩn trọng hộ phòng.

Rồi ngài ra về thăm cha mẹ.

-ooOoo-

*Xua ta chính Lộc vương trong xứ Oudh,*

*Tánh và danh là Hoan hỷ, Nan-di*

*Muốn giết ta trong ngự uyển, ngày kia*

*Đức vua đến, tên nằm trên dây sẵn.*

*Ta phơi sừng trước tên vua đòi bắn,*

*Rồi về thăm cha mẹ để thanh minh.*

Đây là những vần kệ phát sinh từ Trí tuệ Tối thắng (của đức Phật).

-ooOoo-

Khi chấm dứt Sự Thật Thánh đế và nhận diện Tiên thân. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng cha mẹ đã được an trú vào sơ quả (Dự Lưu).

- Thời ấy, song thân là phụ vương và mẫu hậu trong hoàng gia, vị Bà-la-môn là Sárputta, vua là Ananda



và ta chính là Lộc vương.

-ooOoo-

### 386. Chuyện Con Lừa (Tiền Thân Kharaputta)

#### **Bậc trí bảo Đê quả thật ngu...**

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này tại Kỳ Viên về sự cảm dỗ của người vợ cũ đối với một Tỷ-kheo. Khi Tỷ-kheo ấy thú nhận rằng mình đang mơ tưởng đời thế tục, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Nay Tỷ-kheo, nữ nhân này đang làm hại ông, ngày xưa ông cũng đã nhảy vào lửa vì kẻ ấy, và đã được các trí nhân cứu mạng.*

*Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vị vua mệnh danh Senaka trị vì tại Ba-la-nại, Bò-tát là Sakka Thiên chủ, vua Sekana kết thân với một vua loài Nàga (Rắn thần).

Tương truyền vị vua rắn Nàga này thường rời thế giới Nàga đi quanh quần trên cõi đất kiếm mồi. Bọn trai làng thấy vậy bảo nhau:

- Đây là con rắn.

Rồi chúng lấy đất đá đập rắn. Nhân lúc vua đang du ngoạn trong ngự viên thấy chúng và nghe chúng đang đánh một con rắn, liền bảo:

- Đứng cho chúng đánh rắn, đuổi chúng đi.

Và lệnh này được thi hành ngay.

Do đó vua Nàga được cứu mạng, khi trở về thế giới Nàga, vị ấy lấy nhiều châu báu, rời nửa đêm đi đến cung thất vua dâng các tặng vật và thưa:

- Tiêu thân được ngài cứu mạng.

Từ đó vị ấy kết giao với vua nên cứ lui tới yết kiến ngài.

Vua rắn Nàga truyền lệnh cho một cung nữ Nàga, vốn tham đắm dục lạc vô độ, đến hầu cận vua và bảo vệ ngài. Vua rắn còn cho ngài một câu chú thần và bảo:

- Hễ khi nào ngài không thấy nàng ấy, xin cứ đọc chú thần này.

Một hôm vua vào ngự viên cùng với cung nữ Nàga và vui đùa trên hồ sen.

Cung nữ Nàga nhìn thấy một con rắn nước, liền bỏ lột người và tình tự với rắn nước. Vua không thấy cô gái, liền hỏi:

- Nàng đi đâu rồi?

Và vua đọc thần chú. Ngay lúc đó vua thấy tà hạnh của nàng nên lấy gậy tre đánh nàng. Nàng tức giận bỏ về thế giới Nàga và khi được hỏi:

- Tại sao nàng trở về?

- Thân hữu của ngài đánh thiếp trên lưng vì thiếp không tuân lệnh.

Nàng đáp và chỉ vết thương.

Vua Nàga không biết sự thật, liền gọi bốn thanh niên Nàga ra lệnh cho họ vào vương thất vua Senaka và dùng hơi độc thoát ra từ lỗ mũi để giết vua tan như trấu. Họ vào cung thất đứng giờ đi ngủ. Khi họ vừa đến, vua nói với hoàng hậu:

- Nay ái hậu, nàng có thấy cô gái Nàga đâu không?

- Tâu Đại vương, thiếp không thấy.

- Hôm nay lúc chúng ta đang tắm trong hồ, nàng Nàga ấy bỏ lột người và ân ái với một con rắn nước. Ta bảo đừng làm vậy, rồi đánh cho nó một gậy tre để trừng trị nó, nay ta sợ nó đã có thể trở về cõi rắn Nàga và nói dối trá với thân hữu ta, tiêu hủy luôn thiện chí của vị ấy đối với ta.

Các thanh niên Nàga nghe vậy liền quay về cõi rắn Nàga lập tức và tâu trình vua rắn. Vị ấy xúc động liền đến ngay vương thất kể lại mọi chuyện và được vua tha thứ. Sau đó vị ấy nói:

- Xin cho tôi chuộc lỗi và đền bù bằng cách này.

Rồi trao cho vua một thần chú biết được mọi thứ âm thanh:

- Tâu Đại vương, đây là một thần chú vô giá, nếu ngài cho ai thần chú này, lập tức ngài sẽ nhảy vào lửa mà chết.

- Quý báu thay. Vua đáp và nhận thần chú.

Từ đó vua hiểu được mọi tiếng nói, thậm chí cả tiếng loài kiến. Một hôm ngài ngự trên bảo tọa ăn các thứ bánh cứng với mật ong và mật mía. Rồi một giọt mật ong, một giọt mật mía và một miếng bánh rơi xuống đất. Một con kiến thấy vậy liền kêu lên:

- Bình mật ong của vua bị vỡ trên bảo tọa rồi, xe mật mía và xe bánh đồ rồi. Mau mau đến ăn mật ong, mật mía và bánh ngọt, các cậu ơi.

Vua nghe tiếng kêu ấy bật cười lớn. Hoàng hậu ngồi gần nghĩ thầm "Chúa thượng thấy gì khiến ngài cười to vậy?"

Khi vua đã ăn phần thực phẩm cứng ấy, đã tắm mát xong, lại ngồi xếp bằng, một con ruồi bảo vợ nó:

- Này nàng ơi, chúng ta hãy ân ái cùng nhau.

- Này phu quân, xin hãy thứ lỗi cho thiếp, một lát nữa, nô tỳ đang đem hương liệu đến dâng đức vua, trong khi ngài xoa thân thể, một vài bụi phấn sẽ rơi xuống chân, thiếp sẽ đậu ở đó cho thơm tho rồi chúng ta sẽ ân ái cùng nhau trên lưng ngài. Vợ nó đáp.

Vua nghe tiếng ruồi liền bật cười lần nữa. Hoàng hậu lại nghĩ: "Ngài đã trông thấy gì khiến ngài cười lớn vậy?".

Lần khác, khi vua đang dùng bữa tối, một cục cơm rớt xuống đất, bày kiến kêu to:

- Một xe cơm đã đổ trong cung vua, thế mà chẳng có ai ăn hết.

Vua nghe vậy lại cười lớn, hoàng hậu cầm chiếc muống vàng dâng thức ăn cho vua, suy nghĩ: "Có phải vì thấy ta mà Chúa thượng cười ta chẳng?". Bà về hậu cung với nhà vua và đến giờ ngủ, bà hỏi:

- Tâu Đại vương, tại sao Đại vương cười lớn ban nãy?

- Nàng có liên hệ gì đến việc ta cười ư?

Song cứ nghe hỏi đi hỏi lại mãi, vua đành kể chuyện cho bà. Sau đó bà bảo:

- Cho thiếp thân chú hiểu biết âm thanh đó đi.

- Không thể được. Ngài đáp.

Song dù bị từ chối nhiều lần, bà vẫn thúc giục vua. Vua đáp:

- Nếu ta cho nàng thân chú này, ta sẽ chết mất.

- Dù Đại vương có từ trần đi nữa, cũng cứ cho thiếp thân chú ấy đi mà.

Vua bị mãnh lực nữ nhân thôi thúc, đành chấp nhận bảfs24 u ta,o:

- Thôi được.

Rồi vua ngự lên vương xa, đi vào ngự viên và nói:

- Ta sẽ nhảy vào lửa sau khi cho thân chú này.

Ngay lúc ấy, Sakka Thiên chủ nhìn xuống cõi đất và thấy việc này, ngài bảo:

- Hôn quân si ám này biết mình sắp nhảy vào lửa do áp lực nữ nhân, hiện đang ra đi, vậy ta hãy cứu mạng vua ấy.

Vì thế ngài đem theo Sujà, ái nữ của vua loài Asura (A-tu-la) cùng xuống thành Ba-la-nại. Ngài biến thành Dê đực, còn Sujà biến thành Dê cái, rồi quyết định tránh cho dân chúng khỏi thấy hai vị, ngài đứng ngay trước vương xa. Vua và các con Lừa Sindh trông thấy ngài, ngoài ra không ai thấy được. Để khởi đầu câu chuyện, ngài làm như thể ngài đang tình tự với con Dê cái. Một con Lừa Sindh kéo xe bảo:

- Này bạn Dê, trước kia chúng ta từng nghe chứ chưa từng thấy, rằng loài dê thật ngu xuẩn và vô liêm sỉ. Còn nay bạn đang làm việc ấy ngay trước mắt chúng ta nhìn, cái việc phải làm nơi kín đáo, riêng tư và không phải xấu hổ vì nó. Những gì chúng ta đã nghe trước kia thật phù hợp với điều chúng ta đang thấy.

Và vì thế, Lừa liền ngâm vãn kệ đầu:

*Bậc trí bảo dê quả thật ngu,*

*Những lời chân thật tự bao giờ,*

*Dê này không biết mình phô diễn*

*Những việc phải làm kín đáo ư?*

Dê nghe vậy, đáp lại hai vần kệ:

*Này ông Lừa hỡi, nghĩ xem nào,*

*Rồi thấy là ông ngốc biết bao,*

*Ông bị buộc dây thừng trói chặt,*

*Hàm ông tréo, mắt chẳng nhìn cao.*

*Khi được thả ra chẳng chạy ngay,*

*Vì ông quen thói thật ngu thay,*

*Vua Se-nak ấy ông chuyên chở*

*Còn thật ngu hơn cả chú mày!*

Vua nghe hiểu câu chuyện giữa hai con vật, liền bảo xe chạy thật nhanh. Con Lừa nghe Dê nói chuyện

liền ngâm vãn kệ thứ tư:

*Vậy này Dê chúa, dám thưa ngài,  
Tôi đại ngu, ngài hiểu quá rồi,  
Còn chuyện vua Se-nak xuẩn ngốc,  
Làm ơn giải thích rõ cho tôi.*

Dê ngâm vãn kệ thứ năm giải thích việc này:

*Vua có một kho báu hiển linh,  
Lại vì hoàng hậu ném cho nhanh,  
Không khuyên hoàng hậu trung thành được,  
Đành phải hy sinh tính mạng mình.*

Vua nghe lời ấy, liền bảo:

- Nay Dê chúa, chắc chắn ngài sẽ làm ích lợi cho ta, vậy hãy cho ta biết phải làm gì bây giờ?

Dê đáp:

- Tâu Đại vương, đối với mọi loài hữu tình, không ai thân thiết hơn bản thân mình. Hủy hoại mình và hy sinh danh dự mình đã tạo được vì một vật thân thiết nào đó điều không ích lợi gì cả.

Rồi Dê lại ngâm vãn kệ thứ sáu:

*Như ngài ở địa vị vương quân  
Có thể mang nhiều nỗi ước mong,  
Song phải bỏ ngay niềm ước vọng,  
Nếu thân ngài phải chịu thương vong.*

*Đời người quá thật là quan trọng  
Còn kiếm gì cao hơn bản thân?*

*Nếu tính mạng duy trì trọn vẹn,  
Thì không cần ước vọng cầu mong!*

Bồ-tát khuyên giáo vua như vậy. Vua hoan hỷ, hỏi:

- Nay Dê chúa, ngài từ đâu đến đây?

- Thưa Đại vương, ta là Sakka Thiên chủ, đến cứu ngài khỏi chết vì thương tưởng ngài đó.

- Tâu Thiên chủ, trăm đã hứa cho hoàng hậu thần chú. Vậy nay trăm phải làm gì?

- Không cần phải làm gì tổn hại đến hai vị. Chỉ cần ngài bảo: "Đây là cách được thần chú", rồi sai người đánh bà ấy vài roi, nhờ cách này, bà ấy sẽ không đòi nó nữa.

- Tốt lắm! Vua bảo và đồng ý ngay.

Sau khi khuyên cáo vua xong, Bồ-tát trở về cõi trời. Còn vua vào ngự viên, triệu hoàng hậu đến châu và bảo:

- Nay Hoàng hậu, nàng muốn có thần chú chẳng?

- Tâu Chúa thượng, vâng.

- Vậy thì hãy theo thông lệ này.

- Thông lệ nào thế?

- Một trăm roi trên lưng nhưng không được kêu la.

Bà hoàng đồng ý vì quá ham mê thần chú. Vua bảo các nữ tỳ lấy roi đánh hai bên hông bà. Bà chỉ chịu được hai ba roi rồi kêu lớn:

- Thiếp không muốn thần chú nữa!

- Nàng đã có thể giết ta chỉ vì muốn có thần chú ấy. Vua bảo.

Rồi vua tự tay đánh trầy da lưng hoàng hậu và đuổi đi. Từ đó về sau bà chẳng dám nói đến chuyện ấy nữa.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân: - Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào sơ quá (Dự Lưu):

- Thời ấy, vua là vị Tỷ-kheo bất mãn, hoàng hậu là vợ cũ vị ấy, con lừa là Sàriputta và Sakka Thiên chủ chính là Ta.